

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST.

Ngày: 11/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Quốc.

2. Bà Dương Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

A S, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1984, tại tỉnh Kon Tum; căn cước công dân số F; nơi cư trú: Thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A B, sinh năm 1958 và bà Y S1, sinh năm 1962; bị cáo có là Y H, sinh năm 1992 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Anh Kiều Anh T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Quốc Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Anh Tô Đức D1, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

3. Anh Nguyễn Tất T1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Anh Cao Tiến D2, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ D, phường D, thành phố K, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 25/7/2024, A S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-064.54 chở theo hàng hoá là cây cao su di chuyển từ xã I, thành phố K theo hướng đi huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 15h40 phút cùng ngày lúc này trời đang mưa, khi đi đến đoạn đường dốc trước cổng nghĩa trang N thành phố Kon Tum thì lần lượt xe ô tô khách giường nằm biển kiểm soát 36B-027.28 do anh Nguyễn Tất T1 điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 do anh Nguyễn Văn D điều khiển di chuyển cùng chiều vượt lên phía trước xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54. A S nhìn thấy phía trước khoảng hơn 200m tại Km1541+600 đường H thuộc địa phận thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum có tổ tuần tra giao thông thuộc Phòng C Công an tỉnh K đang làm nhiệm vụ. Lúc này, xe ô tô khách biển kiểm soát 36B-027.28 bật tín hiệu xi nhan bên phải để dừng lại kiểm tra, xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 cũng di chuyển chậm lại phía sau xe ô tô khách. Thấy vậy A S tiếp tục điều khiển xe di chuyển về phía trước do không giữ khoảng cách an toàn trong điều kiện đường dốc, trơn trượt nên khi cách xe ô tô con biển kiểm soát 82A-096.07 phía trước khoảng 04m, thì A S đạp hết thắng để xe dừng lại hẳn, nhưng lúc này xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 không dừng lại mà tiếp tục di chuyển về phía trước dẫn đến tông vào đuôi xe ô tô con biển kiểm soát 82A-096.07 và tiếp tục tông vào đuôi xe ô tô khách biển kiểm soát 36B-027.28 đang dừng phía trước sau đó dừng lại. Hậu quả 03 xe ô tô hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 25/7/2024 tại Km1541+600 đường H đoạn thuộc thôn A, xã Đ, huyện Đ,

tỉnh Kon Tum. Đây là đoạn đường thẳng và dốc (*độ dốc khoảng 08°*) đỉnh dốc hướng Đ, chân dốc hướng T, mặt đường được rải nhựa phẳng, có vạch sơn màu vàng nét đứt phân chia lòng đường thành hai phần đường cho hai chiều xe chạy riêng biệt, tại mỗi phần đường có vạch sơn màu trắng liền nét phân chia thành hai làn xe chạy. Hướng Đông Nam là hướng đi thành phố K, hướng T là hướng đi huyện Đ.

Hiện trường để lại vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54, vị trí xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 và vị trí xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07. Lấy chiều hướng khám nghiệm theo hướng Đ - T (hướng thành phố K đi huyện Đ) các số đo được tính đến mép đường nhựa bên phải.

Căn cứ chiều hướng chuyển động, vị trí của phương tiện, lời khai những người làm chứng, người có liên quan và quá trình khám nghiệm xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 29C-027.28 và xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 chiếu vuông góc xuống mặt đường được gọi là điểm đụng 1 (*ký hiệu ĐĐ1*); điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển kiểm soát 29C-027.28 và xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 chiếu vuông góc xuống mặt đường được gọi là điểm đụng 2 (*ký hiệu ĐĐ2*).

Từ điểm đụng 1 đến mép đường nhựa bên phải là 3,75m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là 46,2m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là 48,8m; đến trục sau bên tài xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là 48,65m; đến trục sau bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là 46,35m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 9,4m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 9,4m; đến trục sau 1 bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 7,55m; đến trục sau 1 bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 7,7m; đến trục sau 2 bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 1,8m; đến trục sau 2 bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 2,4m.

Từ điểm đụng 2 đến mép đường nhựa bên phải là 2,4m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 là 9,55m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 là 9,75m; đến trục sau bên tài xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 là 3,55m; đến trục sau bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 là 4,3m; đến trục trước bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 1,8m; đến trục trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 1,35m; đến trục sau 1 bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 3,2m; đến trục sau 1 bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 2,85m; đến trục sau 2 bên tài xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 8,85m; đến trục sau 2 bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là 8,8m. Từ điểm đụng 1 đến điểm đụng 2 là 10,35m.

Tại Kết luận giám định tư pháp của Sở giao thông vận tải tỉnh K kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 994/QĐ-TCGD ngày 30/7/2024 của Phòng C Công an tỉnh K kết luận:

Đối với phương tiện mang biển số đăng ký 82A-096.07 và phương tiện mang biển số đăng ký 36B-027.28 có hệ thống lái và hệ thống phanh đạt yêu cầu; đối với phương tiện mang biển số đăng ký 29C-064.54 thể hiện hệ thống lái cơ khí có tác dụng, hệ thống phanh không thoả mãn quy định về an toàn kỹ thuật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy: Tại phiếu kết quả xét nghiệm lập ngày 25/7/2024 tại Khoa Hoá sinh Bệnh viện Đa khoa tỉnh K: Nồng độ Ethanol có trong máu của A S là: 0.0mg/dl. Ma túy: Âm tính.

Về giấy phép lái xe: A Soer có giấy phép lái xe số 790226113119, hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 01/7/2022.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận:

+ Giá trị bị thiệt hại của 01 (một) xe ô tô, biển kiểm soát 36B-027.28, loại phương tiện: Ô tô khách, nhãn hiệu THACO, số loại TB120SL-W3751, số máy WP12.375N*1416K069279, số khung RN5B46SCCHC010126 tình trạng qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông là **118.986.840 đồng**.

+ Giá trị bị thiệt hại của 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 nhãn hiệu HYUNDAI, số loại GETZ, số máy G4HG96747998, số khung KMHBT51GAAU958367, tình trạng đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông là **14.962.320 đồng**.

+ Giá trị bị thiệt hại của 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54, loại xe Tải có mui, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ1201, màu sơn Bạc, số máy 0J4218700195, số khung FHJ57C025254, tình trạng đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 22.520.790 đồng.

Trong đó thiệt hại đối với hai xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 và xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là **133.949.160 đồng** (Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn một trăm sáu mươi đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSDH, ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo A S đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo A S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Đối với các phương tiện có liên quan đến vụ tại nạn và các giấy tờ kèm theo như giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép lái xe. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ cho các chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay các bên đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, các bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được tại ngoại để có cơ hội ở ngoài đi làm trả nợ và lo cho gia đình vợ, con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải

quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.*

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15h40' ngày 25/7/2024, bị cáo A S có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-064.54 đi trên quốc lộ A đường H theo hướng từ thành phố K về huyện Đ; khi đi đến đoạn thuộc thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, đoạn đường xuống dốc và gần đến khu vực trạm cảnh sát giao thông, trong điều kiện trời mưa đường trơn trượt nhưng bị cáo đã không chủ động giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước dẫn đến tông vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 do anh Nguyễn Văn D đang di chuyển cùng chiều và xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 do anh Nguyễn Tất T1 điều khiển đang dừng kiểm tra phía trước. Hành vi của bị cáo A S đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ (nay là Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ) và các khoản 4, 11, 12 Điều 5 Thông tư 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ). Hậu quả làm hư hỏng và gây thiệt hại về tài sản cho xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 và xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 theo kết luận định giá là 133.949.160 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn một trăm sáu mươi đồng*). Hành vi nói trên của bị cáo A S đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với tình tiết "*Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 04/CT-VKSĐH ngày 13/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo A S về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ với lỗi vô ý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với chủ xe là anh Bùi Quốc Đ bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại. Trong đó bị cáo bỏ ra số tiền 30.000.000 đồng, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hiện tại có hoàn gia đình khó khăn, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, về hậu quả của vụ án chỉ gây thiệt hại về tài sản và đã được bồi thường, khắc phục xong. Bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A S đã cùng với chủ xe là anh Bùi Quốc Đ sửa lại xe và bồi thường cho các bị hại và các bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36B-027.28 là của anh Kiều Anh T, xe ô tô biển kiểm soát 82A-096.07 là của anh Nguyễn Văn D và xe ô tô biển kiểm soát 29C-064.54 là của anh Bùi Quốc Đ và một số giấy tờ có liên quan như giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép lái xe... Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe ô tô và giấy tờ có liên quan cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo A S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **A S 12** (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2025).

Giao bị cáo **A S** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường Vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **A S** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/3/2025) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

